

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-ST

Ngày: 15/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ, bà Dương Thị Tố Như.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Bảo T**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993, tại Lâm Đồng; giới tính: Nam; NĐKNKTT: Tổ H, phường L, TP. B, Lâm Đồng; nơi cư trú: Số nhà K đường P, Tổ M, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Thợ làm đá hoa cương; con ông: Đặng Bắc T và bà: Nguyễn Thị Kim Th; vợ: Trương Thị Thái Th, SN: 1990 và có 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 16/06/2022 cho đến nay, (Có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/6/2022, Đặng Bảo T điều khiển xe máy hiệu Wave màu trắng, biển số 49K1-208.55 đi làm đá hoa cương tại xã L, huyện B. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi về nhà khi đi ngang qua trụ ATM của ngân hàng Agribank Lộc Phát nằm trên đường N, phường L, TP. B thì thấy có nhiều người đang rút tiền nên T nảy sinh ý định cướp tiền của những người đang rút tiền tại cây ATM để trả nợ. Để thực hiện ý định trên, T điều khiển xe chạy về nhà cất đồ nghề

rồi lấy 01 con dao thái lan giấu vào trong túi quần lưng đang mặc trên người. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BS: 49K1-208.55 chạy xuống quán tạp hóa gần nhà thờ Thánh Mẫu mua 01 cuộn băng keo đen để dán kín mặt của biển số xe mô tô trên, mục đích để không bị ai phát hiện. Sau đó, T điều khiển xe mô tô quay lại cây ATM của ngân hàng Agribank Lộc Phát. T quan sát thấy có 04 người đang đứng đợi xếp hàng để rút tiền trong trụ ATM và khi thấy còn lại 01 người cuối cùng là chị Nguyễn Thị M, HKTT: Thôn T, xã L, TP. B thì T đi vào trong trụ ATM, dùng tay phải lấy con dao thái lan ở túi quần ra rồi dùng tay trái đẩy chị M vào một góc phía trong trụ ATM, tay phải cầm dao dí vào cổ của chị M nói “Có bao nhiêu tiền đưa hết đây” và đúng lúc này cây ATM nhả ra theo lệnh rút tiền của chị M số tiền 2.000.000 đồng gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng. T đưa con dao qua cầm ở tay trái rồi dùng tay phải cầm lấy số tiền trên và tiếp tục đe dọa bắt chị M phải rút hết tiền trong thẻ ATM ra. Do hoảng sợ, chị M đã làm theo lệnh của T nhưng nhập mật khẩu thẻ ATM không đúng nên không giao dịch được. Chị M thấy có 01 người phụ nữ đến rút tiền nên chạy nhanh ra ngoài đứng cạnh người này và hô lớn “cướp, cướp”. Thấy vậy, T nhanh chóng lên xe mô tô bỏ chạy vào khu vực sân bay L để tẩu thoát. T dừng xe ở cuối đường sân bay vứt bỏ mũ bảo hiểm và con dao thái lan rồi chạy xe về nhà. Số tiền cướp được T dùng để đóng tiền trả góp cho anh Lê Trung H, HKTT: Xã Q, huyện Q, Thanh Hóa hết 1.750.000 đồng, còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 con dao có tổng chiều dài 19cm, phần lưỡi dao dài 09cm, lưỡi dao sắc, mũi dao tù, phần cán dao và lưỡi dao có dính chất keo màu đen; 01 quần lưng Kaki màu xanh nhãn hiệu OWEN (đã bị rách túi quần phía sau bên trái); 01 áo thun ngắn tay màu xám có sọc trắng cam (không có nhãn hiệu); 01 chiếc dép xỏ ngón bên phải màu nâu (không có nhãn hiệu); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn trắng đen, gắn biển số: 49K1-208.55; số khung: 008873; số máy: 1033477; số tiền 1.750.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Đặng Bảo T đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền 2.000.000 đồng và được chị M viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKSBL ngày 07 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đặng Bảo T về tội: “Cướp T sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng d khoản 2 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đặng Bảo T từ 07 đến 08 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có tổng chiều dài 19cm, phần lưỡi dao dài 09cm, lưỡi dao sắc, mũi dao tù, phần cán dao và lưỡi dao có dính chất keo màu đen; 01 quần lưng Kaki màu xanh

nhãn hiệu OWEN (đã bị rách túi quần phía sau bên trái); 01 áo thun ngắn tay màu xám có sọc trắng cam (không có nhãn hiệu); 01 chiếc dép xỏ ngón bên phải màu nâu (không có nhãn hiệu). Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn trắng đen, gắn biển số: 49K1-208.55; số khung: 008873; số máy: 1033477 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.750.000 đồng. Phần dân sự: Bị hại không có đề nghị gì thêm nên không xem xét. Buộc bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Bảo T khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Bảo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Đặng Bảo T đã thực hiện hành vi dùng dao Thái Lan dí vào người chị Nguyễn Thị M để đe dọa và khống chế chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng. Hành vi phạm tội trên của bị cáo T đã phạm vào tội Cướp T sản theo điểm d khoản 2 Điều 168, Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo Đặng Bảo T là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; bị cáo biết rõ việc xâm phạm quyền sở hữu T sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp, thực hiện hành vi phạm tội đối với chị M, với tính chất mức độ rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu T sản, của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang trong dư

luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xét xử bị cáo T mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Hữu T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao có tổng chiều dài 19cm, phần lưỡi dao dài 09cm, lưỡi dao sắc, mũi dao tù, phần cán dao và lưỡi dao có dính chất keo màu đen là phương tiện phạm tội; 01 quần lửng Kaki màu xanh nhãn hiệu OWEN (đã bị rách túi quần phía sau bên trái); 01 áo thun ngắn tay màu xám có sọc trắng cam (không có nhãn hiệu); 01 chiếc dép xỏ ngón bên phải màu nâu (không có nhãn hiệu) là T sản của bị cáo, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn trắng đen, gắn biển số: 49K1-208.55; số khung: 008873; số máy: 1033477 là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 1.750.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo **Đặng Bảo T** phạm tội: “Cướp T sản”;

Áp dụng d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đặng Bảo T 07 (Bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/06/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có tổng chiều dài 19cm, phần lưỡi dao dài 09cm, lưỡi dao sắc, mũi dao tù, phần cán dao và lưỡi dao có dính chất keo màu đen; 01 quần lửng Kaki màu xanh nhãn hiệu OWEN (đã bị rách túi quần phía sau bên trái); 01 áo thun ngắn tay màu xám có sọc trắng cam (không có nhãn hiệu); 01 chiếc dép xỏ ngón bên phải màu nâu (không có nhãn hiệu); trả lại

cho bị cáo T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn trắng đen, gắn biển số: 49K1-208.55; số khung: 008873; số máy: 1033477, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận ngày 09/11/2022; số tiền theo Ủy nhiệm chi ngày 08/11/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

Vào hồi giờ ngày 15 tháng 12 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Lâm Đồng;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Tố Như; bà Nguyễn Thị Kim Huế;
Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2022/TLST-HS ngày
10 tháng 11 năm 2022 đối với: Bị cáo Đặng Bảo T, sinh năm 1993; tại: Lâm Đồng;
Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố, bị cáo **Đặng Bảo T** phạm tội: “Cướp T sản”;

Áp dụng d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đặng Bảo T 07 (Bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/06/2022. Biểu quyết: 3/3;

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có tổng chiều dài 19cm, phần lưỡi dao dài 09cm, lưỡi dao sắc, mũi dao tù, phần cán dao và lưỡi dao có dính chất keo màu đen; 01 quần lửng Kaki màu xanh nhãn hiệu OWEN (đã bị rách túi quần phía sau bên trái); 01 áo thun ngắn tay màu xám có sọc trắng cam (không có nhãn hiệu); 01 chiếc dép xỏ ngón bên phải màu nâu (không có nhãn hiệu); trả lại cho bị cáo T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn trắng đen, gắn biển số: 49K1-208.55; số khung: 008873; số máy: 1033477, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận ngày 09/11/2022; số tiền theo Ủy nhiệm chi ngày 08/11/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B). Biểu quyết: 3/3;

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Biểu quyết: 3/3;

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo. Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú